

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **146** /BC-UBND

Thái Nguyên, ngày **20** tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO**

**Kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm,  
nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 03/2/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ước 06 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp 06 tháng cuối năm 2025, cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

**1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Căn cứ chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước (*gọi chung là cơ quan, đơn vị, địa phương*) trên địa bàn tỉnh đã thực hiện quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân các chủ trương của Đảng, quy định, chính sách, pháp luật và các văn bản có liên quan về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP):

- Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013; Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/05/2016 của Bộ Chính trị khoá XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP); Chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác phòng chống lãng phí; Chương trình hành động số 54-Ctr/TU ngày 28/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 17/3/2025 về đẩy mạnh phòng, chống lãng phí, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về chương trình THTK, CLP tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 03/2/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2025 tỉnh Thái Nguyên, gắn với hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội theo Quyết định số 3381/QĐ-UBND ngày 27/12/2024; Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 14/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh phòng, chống lãng phí, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Cùng với việc quán triệt, phổ biến pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/05/2016 của Bộ Chính trị khoá VII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, các cấp các ngành của tỉnh tiếp tục chỉ đạo, thực hiện mở rộng các hình thức tuyên truyền qua phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên trang thông tin điện tử của tỉnh, các cơ quan, đơn vị; các cơ quan thông tin, báo chí của địa phương kịp thời các tuyên truyền chủ trương, chính sách, Chỉ thị, Nghị quyết

của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lồng ghép tuyên truyền THPT, CLP trong các Hội nghị sơ kết, tổng kết; Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, phát động phong trào thi đua, biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 03/2/2025 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình THPT, CLP năm 2025 tỉnh Thái Nguyên; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 tại đơn vị mình, đồng thời triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 với những chỉ tiêu, định mức cụ thể, tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm:

(1) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đã được HĐND tỉnh, UBND tỉnh đề ra.

(2) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; THPT, CLP, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với huy động các nguồn lực xã hội và sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

(3) Quản lý chặt chẽ việc vay và sử dụng vốn bù đắp bội chi ngân sách. Rà soát, đánh giá nhu cầu chi đầu tư và trả nợ, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Kiểm soát việc sử dụng nguồn vay ngân quỹ nhà nước đúng quy định, bố trí nguồn trả nợ đầy đủ và báo cáo HĐND tỉnh trong dự toán, quyết toán hằng năm.

(4) Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tập trung vào việc sắp xếp, xử lý tài sản, đặc biệt là nhà, đất gắn với việc sắp xếp, tổ chức tinh gọn bộ máy.

(5) Đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, ưu tiên dự án trọng điểm, cấp bách, liên tỉnh, liên vùng và Chương trình mục tiêu quốc gia. Rà soát, loại bỏ dự án kém hiệu quả, chưa cần thiết, tập trung vốn cho các dự án tạo động lực phát triển bền vững.



(6) Hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ và hiệu quả quản lý nhà nước. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường tự lực, tự cường và trách nhiệm quản trị địa phương.

(7) Rà soát, tham gia ý kiến khắc phục những hạn chế, bất cập trong hệ thống pháp luật về THTK, CLP, nhất là những lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí.

(8) Ưu tiên nguồn lực, trí lực, chuẩn bị nhân lực, tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học và công nghệ đồng bộ, thông suốt.

(9) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản. Tiếp tục chỉ đạo, đẩy nhanh việc rà soát, thu hồi đối với các dự án treo, các dự án vi phạm theo các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

(10) Xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Có các biện pháp khuyến khích nhân dân tăng cường THTK, CLP trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng.

### **3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Công tác thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP được lồng ghép trong các cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành. Đến nay, toàn ngành Thanh tra thực hiện 140 cuộc thanh tra, kiểm tra, trong đó: Thanh tra hành chính 48 cuộc; thanh tra, kiểm tra chuyên ngành 92 cuộc; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra 1.012 cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện 104 cơ quan, tổ chức, cá nhân sai phạm với tổng số sai phạm và kiến nghị xử lý về kinh tế 6.307,0 triệu đồng, trong đó: Thu hồi 1.693,6 triệu đồng, giảm trừ quyết toán 296,1 triệu đồng, xử phạt vi phạm hành chính 4.271,3 triệu đồng, bán tang vật tịch thu 46,0 triệu đồng. Kiến nghị thu hồi đất của 01 tổ chức với diện tích 29.316,8 m<sup>2</sup> đất<sup>1</sup>, chuyển cơ quan điều tra 01 hồ sơ vụ việc.

- Đã xử lý về kinh tế 4.904,5 triệu đồng, trong đó: Thu hồi 1.393,2 triệu đồng, xử phạt vi phạm hành chính 3.465,3 triệu đồng, bán tang vật tịch thu 46,0 triệu đồng. UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 34/TB-UBND ngày 20/3/2025 về việc thu hồi diện tích 29.316,8 m<sup>2</sup> đất của Công ty cổ phần công nghiệp thương mại và dịch vụ y tế Phúc Thái, tại phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 17/5/2025 về việc thu hồi đất của Công ty

<sup>1</sup> Kiến nghị thu hồi đất của Công ty cổ phần công nghiệp thương mại và dịch vụ y tế Phúc Thái tại dự án Bệnh viện đa khoa Phúc Thái (cuộc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai)



cổ phần công nghiệp thương mại và dịch vụ y tế Phúc Thái, tại phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên do vi phạm pháp luật về đất đai.

Tiếp tục tăng cường vai trò của Ban Thanh tra nhân dân trong giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, các khoản đóng góp của tổ chức, cá nhân trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, cộng đồng dân cư.

### **III. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

#### **1. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cụ thể trong các lĩnh vực**

##### **1.1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**

UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các ngành, các cấp rà soát các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về chế độ, tiêu chuẩn, định mức trong từng lĩnh vực, cập nhật kịp thời để tham mưu, sửa đổi, bổ sung ban hành mới văn bản cho phù hợp, làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản, tài nguyên của nhà nước tiết kiệm, có hiệu quả.

Tính đến kỳ báo cáo, UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành 10 văn bản quy phạm pháp luật quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới và 01 văn bản quy phạm pháp luật quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi bổ sung; trình HĐND tỉnh Thái Nguyên ban hành 02 văn bản<sup>2</sup> quy phạm pháp luật; tập trung chỉ đạo rà soát các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới, phù hợp với quy định của Trung ương, thực hiện có hiệu quả vào thực tiễn công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công để tổ chức thực hiện.

##### **1.2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước**

###### *1.2.1. Công tác lập, thẩm định dự toán ngân sách nhà nước*

Việc lập, thẩm định, chấp hành dự toán NSNN năm 2025 thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành (*Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước*

<sup>2</sup> (1) Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 28/3/2025 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; (2) Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 23/4/2025 của HĐND tỉnh quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

*năm 2025 và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2025-2027; Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 tỉnh Thái Nguyên).*

Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên ngay từ khi giao dự toán chi cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để tạo nguồn cải cách tiền lương. Tổng số tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo chỉ đạo điều hành của Chính phủ để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định là 279.044 triệu đồng (*trong đó: Ngân sách tỉnh là 127.673 triệu đồng, ngân sách huyện là 151.371 triệu đồng*).

*1.2.2. Thực hiện tiết kiệm trong sử dụng và thanh quyết toán ngân sách nhà nước (NSNN)*

- Công tác quản lý chi NSNN đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên ngay từ việc lập, phân bổ dự toán đầu năm và trong quá trình điều hành. Để nâng cao hiệu quả chi NSNN, các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện ngay từ khâu xác định nhiệm vụ chi, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện để hoàn thành các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án được phê duyệt trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác; các khoản chi mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản được xây dựng căn cứ vào các quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành. Tiếp tục tiết kiệm triệt để kinh phí hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, sử dụng xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí. Rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết.

- Cơ quan chuyên môn (Sở Tài chính) hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị lập và gửi báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định; thực hiện dự toán năm 2025 sát với yêu cầu, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn NSNN gắn với THTK, CLP; đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ chi trong năm.

- Tình hình thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập: Các đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính là 789/789 đơn vị (đạt 100%), trong đó:

- + Số đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư: 01 đơn vị;
- + Số đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên: 52 đơn vị;

- + Số đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: 147 đơn vị;
- + Số đơn vị nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên: 589 đơn vị.

### **1.3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức thuộc khu vực nhà nước**

Công tác sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng tiếp tục được triển khai, thực hiện theo Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và các văn bản khác liên quan. Đến hiện tại, tổng số xe ô tô giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên quản lý và sử dụng là 303 xe ô tô, phương tiện các loại<sup>3</sup>.

### **1.4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ**

1.4.1. Thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Công điện số 32/CĐ-TTg ngày 05/4/2025 về việc đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

1.4.2. Tính đến thời điểm báo cáo, số kinh phí tiết kiệm được trong đầu tư xây dựng là 38.428 triệu đồng, bao gồm:

- Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán: 9.730 triệu đồng.
- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh: 23.434 triệu đồng.
- Thẩm tra phê duyệt quyết toán: 5.264 triệu đồng.

1.4.3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tích cực thực hiện công tác tổng kiểm kê tài sản, đến nay tỉnh Thái Nguyên đã hoàn thành công tác tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, đảm bảo thời gian theo quy định của Bộ Tài chính<sup>4</sup>. Trụ sở làm việc và nhà công vụ được quản lý, sử dụng theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn. Việc sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà,

<sup>3</sup> Đầu kỳ 299 xe; tăng trong kỳ 03 xe do Đài PTTH Thái Nguyên làm chủ đầu tư từ dự án đầu tư công và 03 xe của trường Trung cấp dân tộc nội trú; giảm 02 xe thanh lý của Văn phòng Tỉnh uỷ; cuối kỳ 303 xe.

<sup>4</sup> UBND tỉnh đã có báo cáo số 3384/UBND-KT ngày 09/5/2025 gửi Bộ Tài chính về việc báo cáo kết quả tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.



đất được thực hiện theo quy định theo Nghị định số 03/NĐ-CP ngày 01/01/2025 (thay thế Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ).

1.4.4. Kết quả thực hiện phương án xử lý đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Cơ sở nhà đất:

+ Tổng số cơ sở nhà đất phải thực hiện sắp xếp lại, xử lý: 1.654 cơ sở;

+ Tổng số cơ sở nhà đất đã thực hiện sắp xếp lại, xử lý: 1424 cơ sở, chiếm 86,1%;

+ Tổng số cơ sở nhà đất còn phải thực hiện sắp xếp lại, xử lý: 230 cơ sở, chiếm 13,9%.

- Trụ sở làm việc:

+ Tổng diện tích trụ sở hiện có cuối kỳ là 8.534.007 m<sup>2</sup>.

+ Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ: Không.

+ Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý: Không.

+ Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được: Không.

## **1.5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên**

### **1.5.1. Về quản lý đất đai**

Việc giao đất, cho thuê đất tiếp tục được chỉ đạo, thực hiện trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt, sử dụng ổn định, lâu dài cho các tổ chức, các dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Giao đất, cho thuê đất đúng đối tượng, đúng mục đích nhằm thực hiện tiết kiệm tài nguyên, hạn chế lãng phí trong sử dụng đất đai.

Đến nay, tổng diện tích đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh là 300.794,96 ha, đạt 95,26% diện tích cần cấp, trong đó: Hộ gia đình, cá nhân cấp được 219.827,09 ha, đạt 96,35% diện tích cần cấp; tổ chức cấp được 80.967,86 ha, đạt 92,40% diện tích cần cấp. Diện tích còn lại cần cấp là 14.983,55 ha, trong đó: Tổ chức là 6.659,59 ha, hộ gia đình cá nhân là 8.323,97 ha. Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã ban hành quyết định thu hồi đất của 01 tổ chức<sup>5</sup> với diện tích 29.316,8 m<sup>2</sup>.

### **1.5.2. Về quản lý tài nguyên khoáng sản**

Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản tiếp tục được thực hiện nghiêm; trong kỳ báo cáo đã thực hiện kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn, truy quét, giải tỏa

<sup>5</sup> Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 17/5/2025 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất của Công ty Cổ phần công nghiệp Thương mại và Dịch vụ Y tế Phúc Thái tại phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên do vi phạm pháp luật về đất đai.

các hoạt động khoáng sản trái phép<sup>6</sup>. Qua đó góp phần đưa hoạt động khoáng sản đi vào nề nếp, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

#### *1.5.3. Về quản lý tài nguyên nước*

Công tác thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép Tài nguyên nước: Được duy trì theo quy định đảm bảo giảm thiểu thời gian, chi phí liên quan đến thủ tục hành chính trong cấp giấy phép cho người dân và doanh nghiệp.

Công tác tuyên truyền bảo vệ Tài nguyên nước: Các chương trình tuyên truyền ngày Đất ngập nước, ngày Nước thế giới, ngày Khí tượng thủy văn thế giới, chiến dịch Giờ trái đất năm 2025 việc thiết kế, in pano, băng rôn và chi phí cho diễu hành, được thực hiện theo đúng chế độ tài chính quy định. UBND tỉnh đã phê duyệt 03 Giấy phép cấp quyền khai thác tài nguyên nước với tổng số tiền phê duyệt là 308.497.560 đồng.

#### *1.5.4. Về quản lý tài nguyên rừng*

- Công tác phát triển rừng: Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị tiến hành rà soát diện tích đất đủ điều kiện đưa vào thiết kế trồng rừng năm 2025; tuyên truyền trồng rừng gỗ lớn, thâm canh rừng và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn trên địa bàn toàn tỉnh; tổng diện tích trồng rừng tập trung trên địa bàn tỉnh là 1.626,251 ha/3.500 ha, đạt 46,46% kế hoạch, bằng 95,34% so với cùng kỳ năm 2024 (1.705,75 ha).

- Công tác trồng rừng thay thế: Cơ quan chuyên môn (Sở Nông nghiệp và Môi trường) tiếp tục thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán công trình trồng rừng thay thế trên địa bàn huyện Định Hóa và Võ Nhai với tổng diện tích là 156,74 ha, phân đầu đảm bảo tổ chức trồng rừng thay thế kịp khung thời vụ năm 2025; số cây phân tán trồng trên địa bàn tỉnh 1.009.100 cây/1.190.000 cây, đạt 84,79% kế hoạch; số cây xanh trồng được từ năm 2021 đến nay là 13.192.655 cây/7.000.000 cây, đạt 188,47% kế hoạch (trong đó số cây xanh trồng tập trung: 6.445.342 cây; số cây xanh trồng phân tán 6.747.313 cây). Số cây xanh được cập nhật thông tin, dữ liệu, hình ảnh lên phần mềm ThaiNguyen Smarttress là 12.183.555 cây.

- Công tác giám sát khai thác lâm sản: Từ đầu năm đến nay sản lượng khai thác gỗ là: 126.199,15 m<sup>3</sup>, đạt 41,38% kế hoạch, bằng 138,79% so với cùng kỳ

<sup>6</sup> Đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính 80 triệu đồng đối với 01 tổ chức (Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico) về hành vi không lắp đặt trạm cân tại nơi vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi mỏ để theo dõi, lưu trữ thông tin liên quan đối với trường hợp khai thác khoáng sản bằng phương pháp lộ thiên.

năm 2024 (90.929,99 m<sup>3</sup>); khai thác củi đạt 26.864,25 ster; vỏ quế 5,0 tấn, cành lá quế 66 tấn.

- Công tác phòng cháy chữa cháy rừng: công tác phòng cháy chữa cháy rừng tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo; các đơn vị tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; kiểm tra, bảo dưỡng các trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác phòng cháy chữa cháy rừng; thường xuyên cập nhật thông tin cảnh báo nguy cơ cháy rừng, các điểm cháy trên phần mềm của Cục Kiểm lâm. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 03 vụ cháy với diện tích thiệt hại 15,996 ha (trong đó: 12,852 ha rừng tự nhiên và 3,144 ha rừng trồng)<sup>7</sup>.

## **1.6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước**

### *1.6.1. Tổ chức bộ máy*

Thực hiện các chủ trương, định hướng của Trung ương, Tỉnh ủy về việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả<sup>8</sup>. Kết quả đến thời điểm hiện tại số lượng sở, ngành giảm còn 14 sở, ngành (giảm 6 sở, tương ứng 30%); sắp xếp cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập<sup>9</sup>. Qua đó, đã giảm 41/233 đầu mối cấp phòng thuộc các sở; tiếp nhận Cục Quản lý thị trường tỉnh từ Bộ Công Thương, thành lập Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương; chuyển một số nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh sang Công an tỉnh Thái Nguyên; kết thúc hoạt động các Ban Chỉ đạo, Hội đồng, Tổ công tác có chức năng chồng chéo, chỉ giữ lại những tổ chức thực sự cần thiết; ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

<sup>7</sup> (1) Cháy rừng tự nhiên (cây nứa) vào ngày 04/02/2025, tại xóm Tân Vàng, xã Linh Thông, huyện Định Hoá, diện tích cháy gây thiệt hại 0,052 ha rừng phòng hộ; (2) Cháy rừng trồng cây keo vào ngày 20/3/2025 tại xóm Xóm Tiên Thông và xóm Hang neo, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, diện tích cháy gây thiệt hại 3,144 ha rừng sản xuất; (3) Cháy rừng rừng tự nhiên (vầu, nứa; cây gỗ tái sinh) ngày 22/3/2025, tại xóm Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hoá, diện tích cháy gây thiệt hại 12,8 ha rừng đặc dụng. Nguyên nhân để xảy ra cháy rừng ban đầu được xác định là xuất phát từ hành vi đốt thực bì không kiểm soát, thời tiết trong mùa khô hanh kéo dài, nắng nóng, khu vực có nhiều vật liệu dễ cháy như nứa, vầu, cây keo khô dẫn đến cháy lan ra diện rộng.

<sup>8</sup> UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 20/12/2024; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 17/01/2025. Đồng thời, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy; phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các hội có tính chất đặc thù do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. Thẩm định hồ sơ, đề án đề nghị thành lập, hợp nhất, tổ chức lại cơ cấu tổ chức của các sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh.

<sup>9</sup> cụ thể: Sắp xếp, tổ chức lại 13 sở và Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Giảm 11 đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó: Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp; Chuyển 06 Trung tâm cai nghiện về Công an tỉnh; Giải thể Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng; Sáp nhập Trường PTDT bán trú THCS và Tiểu học Sảng Mộc thành Trường PTDT bán trú Tiểu học & THCS Sảng Mộc, UBND huyện Võ Nhai (từ 01/01/2025); Giải thể Ban quản lý dự án chương trình đô thị miền núi phía Bắc và Ban quản lý dự án Phát triển tổng hợp đô thị động lực thành phố Thái Nguyên (từ 01/01/2025); Tổ chức lại Trung tâm Y tế và Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Thái Nguyên.



Triển khai công tác chuẩn bị sắp xếp tổ chức bộ máy khi hợp nhất 02 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, gồm: phối hợp xây dựng Đề án sắp xếp, nhập tỉnh; xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025; tổng hợp phương án sắp xếp, hợp nhất sở, ngành, đơn vị sự nghiệp giữa hai tỉnh.

Ban hành và triển khai Kế hoạch đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương; xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

#### *1.6.2. Quản lý biên chế*

Giao biên chế công chức và số lượng người làm việc đảm bảo theo đúng số lượng đã được Bộ Nội vụ thẩm định. Số biên chế công chức được giao năm 2025 là 1.845 biên chế, giảm 42 người so với năm 2024. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập được giao năm 2025 là 25.598 người, giảm 265 người so với số giao năm 2024. Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết điều chuyển biên chế của các cơ quan, đơn vị đang thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định<sup>10</sup>.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nội vụ chủ trì báo cáo kết quả thực hiện tình hình biên chế năm 2024; tham mưu văn bản rà soát, báo cáo về biên chế công chức tại Thanh tra sở, Thanh tra huyện; ban hành văn bản gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương về việc hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

#### **1.7. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp**

Các doanh nghiệp nhà nước đã thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ vào sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Vốn của nhà nước tại các doanh nghiệp: Số đầu kỳ 1.286.541 triệu đồng, số cuối kỳ báo cáo 1.285.801 triệu đồng, so với đầu kỳ giảm 740 triệu đồng do kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp<sup>11</sup>.

Công tác cổ phần hóa, thoái vốn tiếp tục triển khai theo Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 27/7/2023, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại còn có khó khăn, vướng mắc. UBND tỉnh đã ban hành các Văn bản: Số 2624/UBND-KT ngày

<sup>10</sup> Cụ thể: Tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của HĐND tỉnh về điều chỉnh giao biên chế công chức hành chính, biên chế sự nghiệp năm 2025 của tỉnh Thái Nguyên.

<sup>11</sup> Công ty TNHH NNMTV xô số 733 triệu đồng; Công ty TNHH MTV thoát nước và Phát triển hạ tầng đô thị TN 7 triệu đồng.

17/5/2024; số 6080/UBND-KT ngày 23/10/2024 báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin lùi thời gian thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn, đến nay chưa có văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Bộ Tài chính và Thủ tướng Chính phủ, do đó chưa có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

Công tác sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý (Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Đại Từ): Ngày 12/01/2025, UBND tỉnh đã ban hành phương án số 225/PA-UBND về điều chỉnh sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH Nhà nước MTV Lâm nghiệp Đại Từ trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) thẩm định để UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đến nay chưa có kết quả thẩm định.

### **1.8. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân**

UBND tỉnh tiếp tục tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân, trong đó tập trung một số nội dung:

- Các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, đặc biệt là các đơn vị sử dụng năng lượng trọng điểm, đơn vị tiêu thụ điện lớn và các doanh nghiệp thương mại tích cực đổi mới máy móc, thiết bị; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ; sử dụng thiết bị tiên tiến và vận hành theo hướng khoa học, hiện đại. Khuyến khích doanh nghiệp chủ động tìm kiếm và triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng (bao gồm tiết kiệm điện và các dạng năng lượng khác); từng bước hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả trong toàn xã hội. Mục tiêu là giảm cường độ tiêu thụ năng lượng trong các ngành, lĩnh vực kinh tế, đưa tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

- Yêu cầu các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ và các thương hiệu hàng Việt uy tín trên thị trường, góp phần nâng cao nhận thức và niềm tin của người tiêu dùng đối với hàng hóa Việt Nam. Thông tin, hình ảnh và các hoạt động liên quan đến Chương trình được thường xuyên cập nhật và đăng tải trên: Bản tin Kinh tế Công Thương, Website Công Thương Thái Nguyên, cũng như các nền tảng mạng xã hội như Fanpage của Trung tâm Xúc tiến Thương mại.

- UBND tỉnh giao cơ quan chuyên môn (Sở Công Thương) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức tuyên truyền Cuộc vận động

“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên Trang thông tin điện tử. Đồng thời, tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của: Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Thái Nguyên; Phần mềm hỏi – đáp trực tuyến; Phần mềm bản đồ số các cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh; Phần mềm cơ sở dữ liệu doanh nghiệp; Website chuyên ngành chè và hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hỗ trợ doanh nghiệp tạo mã QR code. Việc triển khai nhằm đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

## **2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí**

Công tác thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP được tiến hành lồng ghép cùng các cuộc thanh tra, kiểm tra thường xuyên, chuyên ngành. Kết quả thực hiện như sau:

- Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm được phát hiện: 104 cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát: 6.307 triệu đồng.
- Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi: 4.905 triệu đồng.

## **3. Phân tích, đánh giá**

### **3.1. Đánh giá kết quả đạt được**

- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 06 tháng đầu năm 2025 tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm triển khai nghiêm túc, hiệu quả. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, hiệu quả sử dụng nguồn lực công, và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Kết quả thu chi ngân sách tỉnh:

+ Thực hiện thu ngân sách:

Thu ngân sách nhà nước 05 tháng đầu năm 2025 đạt 10.176.879 triệu đồng, đạt 144,3% so với cùng kỳ, đạt 45,8% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 43,1% so với dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó: Thu nội địa đạt 9.080.104 triệu đồng, đạt 150% so với cùng kỳ, đạt 45,5% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 43,5% so với dự toán HĐND tỉnh giao; Thu xuất nhập khẩu đạt: 1.029.254 triệu đồng, đạt 106,1% so với cùng kỳ, đạt 38,1% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao và HĐND tỉnh giao; các khoản viện trợ, ủng hộ, đóng góp đạt 67.521 triệu đồng.



Thu ngân sách nhà nước ước thực hiện 06 tháng đầu năm năm 2025 đạt 11.775.000 triệu đồng, bằng 137,2% so với cùng kỳ, bằng 53% so với dự toán Chính phủ giao; bằng 49,9% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Loại trừ tiền cấp quyền sử dụng đất và thuế tối thiểu toàn cầu ước đạt 7.925.000 triệu đồng. Trong đó: Thu nội địa đạt 10.500.000 triệu đồng, bằng 53,8% so với dự toán Chính phủ giao; bằng 50,3% so với dự toán HĐND giao; Thu xuất nhập khẩu đạt 1.200.000 triệu đồng, bằng 44,4% so với dự toán Chính phủ và HĐND tỉnh giao; Các khoản ủng hộ, đóng góp đạt 75.000 triệu đồng.

+ Thực hiện chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách địa phương 05 tháng đầu năm 2025 đạt 7.964.794 triệu đồng, bằng 161,4% so với cùng kỳ, bằng 38% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 44,9% dự toán Chính phủ giao. Trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 2.760.502 triệu đồng, bằng 216% so với cùng kỳ, bằng 57% dự toán Chính phủ giao, bằng 46,9% dự toán HĐND tỉnh giao, chi thường xuyên đạt 4.795.603 triệu đồng, bằng 145,3% so với cùng kỳ, bằng 42,6% dự toán Chính phủ giao, bằng 37,4% dự toán HĐND tỉnh giao. Chi Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, nhiệm vụ khác đạt 380.260 triệu đồng, bằng 116,5% so với cùng kỳ, bằng 30,5% dự toán Chính phủ giao, bằng 43,2% dự toán HĐND tỉnh giao.

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2025 đạt 9.820.000 triệu đồng, bằng 155,2% so với cùng kỳ, bằng 46,9% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 55,3% dự toán Chính phủ giao. Trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 3.500.000 triệu đồng, bằng 59,5% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 72,3% dự toán Chính phủ giao; Chi thường xuyên ước đạt 5.800.000 triệu đồng, bằng 45,2% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 51,5% dự toán Chính phủ giao; Chi trả nợ lãi chính quyền địa phương ước đạt 42.086 triệu đồng; Chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, nhiệm vụ khác ước đạt 477.914 triệu đồng.

+ Chi ngân sách đã đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao và các nhiệm vụ cấp bách phát sinh như phòng chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an sinh xã hội, đảm bảo các nhiệm vụ quốc phòng an ninh.

- Tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công: Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính trong quản lý điều hành ngân sách, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp tổ chức thực hiện tốt và chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương trong quản lý thanh toán vốn đầu tư công, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh đến hết tháng 5/2025 đạt 51,1% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, cụ thể như sau:

+ Tổng số kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao: 5.584.075 triệu đồng<sup>12</sup>.  
 + Số kế hoạch vốn do địa phương giao trên địa bàn toàn tỉnh: 7.980.630 triệu đồng<sup>13</sup>.

- Lũy kế thanh toán vốn từ đầu năm đến hết tháng 5/2025 là: 3.080.762 triệu đồng, trong đó:

+ Thanh toán vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài thời hạn thanh toán theo quy định: 225.510/642.951 triệu đồng, đạt 35% kế hoạch vốn giao;

+ Thanh toán vốn kế hoạch năm 2025 là: 2.855.252/ 5.584.075 triệu đồng, đạt 51,1% kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 38,9% kế hoạch vốn do địa phương giao.

**\* Đối chiếu một số kết quả đạt được trong chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 06 tháng đầu năm 2025 so với cùng kỳ 2024:**

- Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành 6 tháng đầu năm 2024: 02 văn bản; năm 2025: 12 văn bản.

- Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung 6 tháng đầu năm 2024: 0 văn bản; năm 2025: 1 văn bản.

- Tiết kiệm trong lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN 06 tháng đầu năm 2024: 279.044 triệu đồng; năm 2025: 279.044 triệu đồng; bằng cùng kỳ năm trước.

- Số kinh phí tiết kiệm được trong đầu tư xây dựng 06 tháng đầu năm 2024: 19.607,3 triệu đồng; năm 2025: 131.989 triệu đồng, tăng 573,2%.

- Trong quản lý, khai thác tài nguyên:

+ Diện tích đất vi phạm đã xử lý, thu hồi trong 06 tháng đầu năm 2024 là: 91.104,3 m<sup>2</sup>; năm 2025 là: 50.784 m<sup>2</sup>, giảm 44,3%;

+ Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được trong 06 tháng đầu năm 2024 là: 1.691,1 triệu đồng; năm 2025 là: 512 triệu đồng, giảm 69,8%.

- Trong công tác thanh tra, kiểm tra:

+ Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra trong 06 tháng đầu năm 2024 là: 157 cuộc; năm 2025 là: 140 cuộc, giảm 10,8%.

<sup>12</sup> Số kế hoạch vốn do Thủ tướng giao: 5.584.075 triệu đồng (theo Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ);

<sup>13</sup> Số kế hoạch vốn do địa phương giao: 7.980.630 triệu đồng, trong đó: Số kế hoạch vốn năm 2025 (không bao gồm kế hoạch vốn kéo dài) do UBND tỉnh giao đầu năm là: 6.625.230 triệu đồng (theo Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 và Quyết định số 3358/QĐ-UBND ngày 27/12/2024), bổ sung trong năm: 11.680 triệu đồng từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh (theo Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 của UBND tỉnh, số kế hoạch vốn năm 2025 do UBND TP Thái Nguyên giao tăng thêm: 700.769 triệu đồng (theo Quyết định số 4355/QĐ-UBND ngày 29/4/2025); số kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài: 642.951 triệu đồng.

+ Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí phát hiện được 06 tháng đầu năm 2024 là: 5.721 triệu đồng; năm 2025 là: 6.307 triệu đồng, tăng 10,2%.

+ Tổng giá trị tiền, tài sản đã xử lý, thu hồi 06 tháng đầu năm 2024 là: 2.115 triệu đồng; năm 2025 là: 4.905 triệu đồng, tăng 131,9%.

### **3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

#### *3.2.1 Tồn tại, hạn chế:*

- Công tác Cổ phần hóa và thoái vốn<sup>14</sup> đã được chỉ đạo triển khai tuy nhiên chậm so với Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 27/7/2023, đến nay chưa hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Công tác sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp (Công ty TNHH NN MTV Lâm nghiệp Đại Từ) thuộc UBND tỉnh quản lý chưa hoàn thành Kế hoạch đề ra.

- Công tác chuyển đổi số toàn diện thực hiện thủ tục hành chính, nhất là hoạt động cấp phép, chuyển mạnh sang cấp phép tự động dựa trên ứng dụng công nghệ, dữ liệu số để giảm bớt các chi phí không cần thiết đã được triển khai, tuy nhiên kết quả chưa đạt được mục tiêu mong muốn.

#### *3.2.2 Nguyên nhân:*

- Về thủ tục pháp lý: Chưa có hướng dẫn chỉ đạo của Bộ Tài chính và văn bản thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

- Quy trình thủ tục hành chính còn những ràng buộc, chưa linh hoạt để chuyển đổi số nhanh chóng; thiếu nhân lực chuyên môn sâu về công nghệ thông tin tại một số cơ quan quản lý; một số cán bộ, công chức chưa chủ động thích nghi với công nghệ mới, dẫn đến chậm trễ trong quá trình triển khai.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025**

### **1. Phương hướng, nhiệm vụ**

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ và định hướng tại Chương trình tổng thể về THTK, CLP giai đoạn 2021-2025, tỉnh Thái Nguyên xác định phương hướng trọng tâm trong 06 tháng cuối năm 2025 như sau:

- Tăng cường quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan: Áp dụng hiệu quả Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Quản lý tài sản công, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tuyên truyền rộng rãi chủ trương, chính sách để nâng cao nhận thức cộng đồng.

<sup>14</sup> Cổ phần hóa: Công ty TNHH một thành viên Thoát nước và Phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên. Thoái vốn 03 công ty gồm: (1) Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Thái Nguyên; (2) Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Sông Công; (3) Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thái Nguyên.



- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm trong triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo, biểu dương điển hình thực hiện tốt.

- Minh bạch tài chính, ngân sách: Công khai theo quy định thông tin về chi tiêu ngân sách, đảm bảo quản lý tài chính chặt chẽ, đúng quy định; tăng cường giám sát, kiểm tra các hoạt động sử dụng vốn ngân sách.

- Ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến để tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Tối ưu hóa quản lý tài sản, tài nguyên: Rà soát, điều chỉnh quy định quản lý ngân sách, đầu tư công, trụ sở, tài sản công; Thực hành tiết kiệm trong khai thác tài nguyên, đặc biệt là đất đai, khoáng sản.

- Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chương trình tiết kiệm, chống lãng phí; Đảm bảo các kết luận thanh tra, kiểm toán được thực hiện nghiêm túc.

## **2. Giải pháp**

- Nâng cao trách nhiệm lãnh đạo: ban hành quy định trách nhiệm cá nhân, đơn vị trong công tác tiết kiệm, chống lãng phí; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức; tổ chức hội nghị, tọa đàm, vinh danh điển hình thực hiện tốt.

- Hướng dẫn sử dụng cổng thông tin thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện online; sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ, hạn chế tối đa giấy tờ không cần thiết; mở rộng các dịch vụ công trực tuyến, tích hợp thanh toán điện tử.

- Đối với lĩnh vực đầu tư công: Tiếp tục chỉ đạo rà soát, lựa chọn danh mục dự án đầu tư công bảo đảm đúng quy định, ưu tiên các dự án cấp bách, có tác động lan tỏa cao, tránh dàn trải, manh mún; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư; xử lý dứt điểm các dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả, gây lãng phí nguồn lực; các đơn vị, địa phương, chủ đầu tư, Ban quản lý dự án chủ động, tích cực và quyết liệt trong công tác triển khai, thi công, nghiệm thu khối lượng thực hiện, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục gửi các cấp có liên quan để thực hiện đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

- Trong tài chính - ngân sách: Tiếp tục đẩy mạnh quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách nhà nước, thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách theo đúng quy định. Thực hiện cơ chế kiểm soát chi ngân sách hiệu quả; tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là chi hội họp, công tác, khánh tiết, điện nước, văn phòng phẩm.

- Trong lĩnh vực quản lý tài sản công: Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công; khai thác hiệu quả tài sản công đang sử dụng, tránh bỏ trống, sử dụng sai mục đích; hoàn thiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ quản lý sử dụng tài sản công phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

- Đối với cải cách hành chính, chuyển đổi số: Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, tích hợp thanh toán điện tử, giảm thiểu chi phí thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; ứng dụng phần mềm quản lý văn bản, quản lý hồ sơ công việc, hạn chế sử dụng giấy, tăng năng suất lao động.

- Trong lĩnh vực tài nguyên - môi trường: Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi khai thác tài nguyên trái phép, lãng phí đất đai, khoáng sản; thực hiện các giải pháp sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả, thân thiện với môi trường; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và nâng cao ý thức cộng đồng về phòng cháy và chữa cháy rừng<sup>15</sup>;

- Sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước: Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên triển khai thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh Thái Nguyên làm đại diện chủ sở hữu giai đoạn 2022-2025; phối hợp với Bộ, ngành có liên quan tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo Kế hoạch số 145/KH-UBND.

- Tăng cường giám sát, thanh tra: Thành lập các đoàn kiểm tra định kỳ và đột xuất tại các cơ quan, đơn vị; xử lý nghiêm minh các sai phạm liên quan đến lãng phí, sử dụng sai ngân sách; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra.

<sup>15</sup> Tiếp tục tổ chức tập huấn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy rừng cho lực lượng tại chỗ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc đốt thực bì và các hoạt động sử dụng lửa trong và ven rừng; đầu tư trang bị bổ sung các phương tiện, thiết bị chuyên dụng cho công tác chữa cháy rừng; phát huy vai trò, trách nhiệm của chủ rừng; tăng cường phối hợp liên ngành giữa lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân đội, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất, xử lý nhanh chóng, hiệu quả khi xảy ra tình huống cháy rừng.

Trên đây là nội dung Báo cáo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 06 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp 06 tháng cuối năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KT.

(Nhưngnth/T6.BC01/8b)

lh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**Nguyễn Linh**

**Phụ lục**  
**KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**  
**Kỳ báo cáo: Ước 6 tháng đầu năm 2025**

(Kèm theo Báo cáo số 446/BCE-UBND ngày 10/06/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của 6 tháng đầu năm 2024	Kết quả kỳ báo cáo (Ước 6 tháng đầu 2025)	So sánh với kỳ trước	Nguồn
1	2	3	4	5	6=5/4(%)	
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ					
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản	2	12	600,0%	web Công báo thái nguyên
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	văn bản		1		
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc	42	42	100,0%	
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ	-	-		
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	triệu đồng	-	-		
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)					
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN		279.044	279.044	100,0%	- Năm 2025: NSNN khối tỉnh: 127.673 triệu đồng; NSNN khối huyện: 151.371 triệu đồng;
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng	-	-		
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng	279.044	279.044	100,0%	
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng	-	-		
1.4	Các nội dung khác: KP thực hiện cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên theo Nghị quyết 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ	triệu đồng		-		
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN		17.773,11	6.149,17	34,6%	
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:		14.854,7	4.461,2	30,0%	



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của 6 tháng đầu năm 2024	Kết quả kỳ báo cáo (Ước 6 tháng đầu 2025)	So sánh với kỳ trước	Nguồn
1	2	3	4	5	6=5/4(%)	
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng	2.036,1	422	20,7%	Tổng hợp từ các đơn vị
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng	952,8	420	44,1%	
	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng	1.109,6	375	33,8%	
	Tiết kiệm xăng, dầu	triệu đồng	457,7	396	86,5%	
	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng	799,7	202	25,3%	
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng	858,4	402	46,9%	
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng	2.048,0	941	45,9%	
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng	2.583,6	682	26,4%	
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc; (Tiết kiệm trong mua sắm dịch vụ, hàng hoá)	triệu đồng	3.913,9	621	15,9%	
	Hoạt động ngành nội vụ, cải cách hành chính	triệu đồng		-		
	Tiết kiệm chi khen thưởng, thuê mướn	triệu đồng	95,0	135,0	142,1%	
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)		25,0	27	108,0%	
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng	25,0	25	100,0%	
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:		25,0	25,2	100,8%	
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng	-	-		
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng	-	0		
	Thương thảo hợp đồng	triệu đồng	-	25		
	Các nội dung khác	triệu đồng	25,0	-		
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng	2.790,4	1.606	57,6%	
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng	-	-		
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng	-	-		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của 6 tháng đầu năm 2024	Kết quả kỳ báo cáo (Ước 6 tháng đầu 2025)	So sánh với kỳ trước	Nguồn
1	2	3	4	5	6=5/4(%)	
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng	103,0	55	53,4%	55 triệu Sở GD-ĐT
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng	-	-		
3	<b>Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ</b>		-	-		
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị				
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị	-	-		
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng	-	-		
4	<b>Các nội dung khác</b>		-	-		
III	<b>Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước</b>		-	-		
1	<b>Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)</b>					
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc	295	299	101,4%	Sở Tài chính
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc	2	6	300,0%	
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc	1	2	200,0%	
1.4	Số lượng phương tiện hiện có cuối kỳ		296	303	102,4%	
1.5	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc	-	-		
1.6	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng	-	-		
2	<b>Tài sản khác</b>					
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản	295,0	103	34,9%	
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản	-	-		
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng	-	-		
3	<b>Các nội dung khác</b>		-	-		
IV	<b>Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng</b>					

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của 6 tháng đầu năm 2024	Kết quả kỳ báo cáo (Ước 6 tháng đầu 2025)	So sánh với kỳ trước	Nguồn
1	2	3	4	5	6=5/4(%)	
<b>1</b>	<b>Trong đầu tư xây dựng</b>					
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án	-	-		
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng	19.607,3	38.428	196,0%	tổng hợp từ các đơn vị, địa phương
	- <i>Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	triệu đồng	1.659,2	9.730	586,4%	
	- <i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	triệu đồng	8.956,1	23.434	261,7%	
	- <i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	triệu đồng	4.430,0	-	0,0%	
	- <i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	triệu đồng	4.562,00	5.264,00	115,4%	Sở Tài chính
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng	-	-		
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án	-	-		
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ		-	-		
	<i>Số lượng</i>	dự án	-	-		
	<i>Giá trị đầu tư phải thanh toán</i>	triệu đồng	-	-		
<b>2</b>	<b>Trụ sở làm việc</b>					
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2	9.419.323	9.594.312	101,9%	Sở Tài chính
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2	24.982	-	0%	
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2	772	1.060.305	137434%	
2.4	Tổng diện tích trụ sở hiện có cuối kỳ	m2	9.443.534	8.534.007	90,4%	
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2	-	-		
2.6	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2	-	-		
2.7	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng	-	-		
<b>3</b>	<b>Nhà công vụ</b>					
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2	15.527	13.610	87,7%	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của 6 tháng đầu năm 2024	Kết quả kỳ báo cáo (Ước 6 tháng đầu 2025)	So sánh với kỳ trước	Nguồn
1	2	3	4	5	6=5/4(%)	
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2	-	-		
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2	1.917,0	-	0,0%	
3.4	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có cuối kỳ	m2	13.610,0	13.610	100,0%	
3.5	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2	-	-		
3.6	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2	-	-		
3.7	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng	-	-		
4	Các nội dung khác		-	-		
V	Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên					
1	Quản lý, sử dụng đất					
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	m2	91.104,3	50.784	55,7%	Đại Từ 1.429m2; Đồng Hỷ 450m2; Võ Nhai 13.546,5m2; Sông Công 5.215m2; Sở Tài Nguyên 29.317m2; UBND TP 826,1m2
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi	m2	91.104,3	50.784	55,7%	
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng	1.691,1	512	30,2%	Đại Từ 82 triệu; Đồng Hỷ 9 triệu; Võ Nhai 145 triệu; Sông Công 168 triệu; UBND TP 107,5 triệu
1.4	Các nội dung khác	m2	-	-		
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác					
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ	41,0	32	78,0%	Sở Nông nghiệp và Môi trường 32 vụ
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng	866,6	205	23,6%	Sở Nông nghiệp và Môi trường 205 triệu đồng
3	Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được					
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án	-	-		
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng	-	-		
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt		-	-		



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của 6 tháng đầu năm 2024	Kết quả kỳ báo cáo (Ước 6 tháng đầu 2025)	So sánh với kỳ trước	Nguồn
1	2	3	4	5	6=5/4(%)	
4	<b>Các nội dung khác</b>					
4.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong lĩnh vực môi trường	vụ	-	-		
4.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng	-	-		
VI	<b>Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước</b>					
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ	-	-		
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng	-	-		
3	<b>Các nội dung khác</b>		-	-		
VII	<b>Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp</b>					
1	<b>Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh</b>					
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng	-	17		
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng	11,0	14	126,4%	Công ty xổ số; Công ty thoát nước và phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên
	Tiết kiệm điện	Kw/h	2.000,0	2.762	138,1%	
	Tiết kiệm xăng, dầu	Lit	25,0	295	1180,0%	
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng	-	17		
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng	-	20		
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng	-	-		
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng	-	-		
2	<b>Quản lý đầu tư xây dựng</b>					
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án	-	-		
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án	-	-		
2.3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được		-	-		
	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng	-	-		
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng	-	-		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của 6 tháng đầu năm 2024	Kết quả kỳ báo cáo (Ước 6 tháng đầu 2025)	So sánh với kỳ trước	Nguồn
1	2	3	4	5	6=5/4(%)	
	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng	-	-		
	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng	-	-		
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn			-		
	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án	-	-		
	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng	-	-		
2.5	Các nội dung khác		-	-		
3	Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN					
	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng	-	-		
	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng	-	-		
	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng	-	-		
4	Mua sắm phương tiện					
4.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con					
	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc	-	5		
	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc	-	-		
	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng	-	-		
	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc	-	-		
	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng	-	-		
	Số lượng xe cuối kỳ	chiếc	-	5		
4.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc	-	-		
	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc	-	-		
	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng	-	-		
5	Nợ phải thu khó đòi					
	Số đầu kỳ	triệu đồng	5.000	6.500	130,0%	
	Số cuối kỳ	triệu đồng	5.000	6.542	130,8%	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của 6 tháng đầu năm 2024	Kết quả kỳ báo cáo (Ước 6 tháng đầu 2025)	So sánh với kỳ trước	Nguồn
1	2	3	4	5	6=5/4(%)	
6	<b>Vốn chủ sở hữu</b>					
	Số đầu năm	triệu đồng	1.146.340	1.286.541	112,2%	
	Số cuối kỳ	triệu đồng	1.146.327	1.285.801	112,2%	
VIII	<b>Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP</b>					
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã triển khai thực hiện	cuộc	157	140	89,2%	Thanh tra tỉnh
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã hoàn thành	cuộc	157	140	89,2%	
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP	cơ quan/tổ chức/đơn vị	1.396	1.012	72,5%	
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THTK, CLP được phát hiện	cơ quan/tổ chức/đơn vị	216	104	48,1%	
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng	5.721	6.307	110,2%	
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng	2.115	4.905	231,9%	

**Ghi chú:**

Số liệu được tổng hợp từ các đơn vị:

UBND huyện Đại Từ, UBND huyện Đồng Hỷ, UBND huyện Định Hóa, UBND huyện Phú Lương, UBND huyện Phú Bình, UBND huyện Võ Nhai, UBND Thành phố Thái Nguyên, UBND Thành phố Phổ Yên, UBND Thành phố Sông Công, Sở Công thương, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học & Công nghệ, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp, Sở Văn hoá thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Dân tộc và tôn giáo, Thanh tra tỉnh, Ban Quản lý các KCN Thái Nguyên, BQL Dự án đầu tư XD các công trình Giao thông và Nông nghiệp, BQL Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, Quỹ Phát triển đất tỉnh, Đài phát thanh truyền hình, Liên minh Hợp tác xã, Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Hội đồng y, Hội chữ thập đỏ, Hội Văn học Nghệ thuật, Hội Nhà báo, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên, Trường Cao đẳng Thái Nguyên, Trường Cao đẳng Y tế, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, BCH Đoàn tỉnh Thái Nguyên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Báo Thái Nguyên, Trường Chính trị tỉnh, Công ty thoát nước và phát triển hạ tầng đô thị Thái Nguyên, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thái Nguyên, Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Thái Nguyên